



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TP. HỒ CHÍ MINH
Số: 837/BPB-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2016

BẢN PHÁT BIỂU

của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại

- Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014;
- Căn cứ Điều 21, khoản 4 Điều 58 và khoản 2 Điều 294, Điều 306 Bộ luật

Tổ tụng Dân sự năm 2015;

Ngày (24/8 và 22/9) năm 2016, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 51/KDTMPT ngày 06/6/2016 về vụ: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn (Viết tắt là SaigonBook)

Địa chỉ: 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Tư vấn Kỹ thuật Sao Nam (Viết tắt là Cty Sao Nam)

Địa chỉ: 543/49 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam (viết tắt là KMV)

Địa chỉ: phòng 3, Lầu 8, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính - Ngân hàng Á Châu (Viết tắt là ACBL)

Địa chỉ: 131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/4/2016 của Tòa án nhân dân Quận 3 đã tuyên:

1/ *Không chấp nhận yêu cầu của Saigonbook v/v tuyên bố Hợp đồng số 038/HĐKT-14 ngày 20/10/2014 giữa Saigonbook và Sao Nam bị vô hiệu do lừa dối.*

2/ *Chấp nhận một phần yêu cầu của Saigonbook v/v tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG và Phụ lục số 03.12.14/HĐMB - SG/PL - 01 03 và Phụ lục hợp đồng mua bán tài sản cùng ngày 27/12/2014 giữa Saigonbook, Cty Sao Nam và ACBL bị vô hiệu.*

Tuyên bố Hợp đồng số 03 và Phụ lục hợp đồng cùng ngày 27/12/2014 giữa Saigonbook, Sao Nam và ACBL bị vô hiệu do nhầm lẫn:

- *Buộc Saigonbook có nghĩa vụ trả máy in C1100 có đặc điểm kỹ thuật gồm: Bộ điều khiển xử lý File in Print Controller IC-602C được tích hợp trong máy, bộ chuyên giấy RU-511, bộ làm ẩm giấy HM-101, bộ nạp giấy PF-707, bộ đóng kim đầu ra FS-532 theo đúng Hợp đồng mua bán tài sản số 03 và Phụ lục hợp đồng cùng ngày 27/12/2014 cho Sao Nam và KMV.*

- Buộc Saigonbook trả bộ lưu điện UPS, serial number: UJ1452101550 theo đúng Biên bản nhận hàng ngày 19/02/2015 cho cho Sao Nam và KMV.

- Buộc Sao Nam và KMV có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Saigonbook.

Việc giao trả máy và tiền được thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày Saigonbook có đơn yêu cầu thi hành án, Sao Nam và KMV chậm thanh toán số tiền trên thì Sao Nam và KMV còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Không chấp nhận việc Saigonbook yêu cầu Sao Nam và KMV liên đới bồi thường số tiền là 373.692.713 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự

Ngày 28/4/2016, nguyên đơn (Saigonbook) làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Ngày 28/4/2016, bị đơn (Cty Sao Nam) làm đơn kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm nhận định và tuyên Hợp đồng mua bán tài sản số 03.12.14/HĐMB-SG vô hiệu do bị nhầm lẫn là không phù hợp tính tiết khách quan của vụ án.

Ngày 28/4/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là (KMV) làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm cho rằng; Tòa sơ thẩm tuyên buộc KMV phải chịu trách nhiệm liên đới với Cty Sao Nam bồi thường cho SaiGonbook số tiền 3.389.920.655 đồng là không có cơ sở pháp lý để chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo của các đương sự và qua diễn biến tại phiên tòa, Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh có ý kiến như sau;

***Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử**

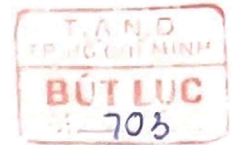
- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Sau khi nhận được hồ sơ vụ án, có kháng cáo, Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Tiến hành thụ lý vụ án, ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, cấp, tổng đạt, thông báo và các văn bản tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng như quy định tại các Điều 174, 285, 286, 288, 290, 292, 296, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Phiên tòa tiến hành xét xử vụ án theo đúng thành phần với sự có mặt đầy đủ các thành viên của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa. Việc xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng và phạm vi xét xử, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử theo đúng quy định tại các (Điều 12- 16, 64 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Các bên đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định các quy định tại (Điều 70, 71, 72, Điều 234) Việc ủy quyền của đương sự thực hiện đúng theo quy định tại (Điều 85) của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST của TAND Quận 3 đã tuyên ngày 19/4/2016. Ngày



29/4/2016, TAND Quận 3 nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn (Saigonbook). Cùng ngày 28/4/2016, TAND Quận 3 nhận được đơn kháng cáo của bị đơn (Cty Sao Nam) và đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (KMOV). Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có nội dung phù hợp tại Điều 272 và gửi đến Tòa án sơ thẩm còn trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Do đó, thấy cần phải xem xét lại toàn bộ nội dung, quyết định của kinh doanh thương mại sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/4/2016 của TAND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng số 038/ HDKT-14 ngày 20/10/2014 bị vô hiệu do bị lừa dối nhân thấy:

Vào ngày 20/10/2014, Saigonbook và Sao Nam thỏa thuận và ký kết Hợp đồng số 038/ HDKT-14 để mua bán máy in C1100 với giá trị là 3.409.111.200 đồng. Thời gian giao hàng là 10 tuần, kể từ ngày Sao Nam nhận được tiền cọc của Saigonbook. Cùng ngày, Sao Nam nhận được số tiền cọc là 511.366.680 đồng từ Saigonbook gửi để đặt cọc cho Hợp đồng 038. Ngày 09/12/2014, Sao Nam đã gửi cho Saigonbook Thông báo giao hàng để Saigonbook chuẩn bị tài chính cho việc thanh toán đợt 2, vì hợp đồng quy định thanh toán ngay tại thời điểm hàng hóa được giao đến địa chỉ của Saigonbook.

Tuy nhiên, đến thời điểm này Saigonbook không đủ khả năng tài chính để chi trả cho đợt 2 nên Saigonbook có đề nghị Sao Nam, chuyển đổi hình thức thanh toán sang trả chậm nhưng Sao Nam không đồng ý. Saigonbook đã tìm kiếm nguồn tài chính hỗ trợ thông qua hình thức thuê mua tài sản tại ACBL, bằng việc ký Hợp đồng số 03 và Phụ lục hợp đồng giữa Saigonbook, Sao Nam và ACBL. Tại điểm 2 Khoản 3 Điều 1 của Phụ lục hợp đồng đã thể hiện rõ, Hợp đồng 038 đã được thay thế bởi Hợp đồng số 03 và Phụ lục hợp đồng nên quan hệ giao dịch mua bán và quyền, nghĩa vụ của Sao Nam và Saigonbook đối với Hợp đồng 038 đã không còn hiệu lực, hai bên không còn ràng buộc bởi các quy định của Hợp đồng 038. Do đó, Saigonbook khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng 038 bị vô hiệu do bị lừa dối là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của Saigonbook là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đối với việc Saigonbook yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng số 03 và Phụ lục hợp đồng bị vô hiệu do Cty Sao Nam lừa dối về giá bán không đúng do KMOV quyết định, chất lượng hàng hóa không đảm bảo không sử dụng được, thời gian bảo hành 12 tháng là không phù hợp, không thực hiện đúng thỏa thuận về dịch vụ khuyến mãi khách hàng, không thông báo dịch vụ Click charge. Do Sao Nam lừa dối nên yêu cầu hủy Hợp đồng 03 vô hiệu xét thấy; Tại bản án sơ thẩm đã nhận định:

1. Việc Saigonbook cho rằng bị lừa dối về giá:

Saigonbook căn cứ vào Bảng chào giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014, Bảng chào giá số 97/CTV/14 ngày 16/7/2015 để cho rằng Sao Nam chào giá chênh lệch hơn 1.800.000.000 đồng. Đồng thời, Saigonbook cho rằng căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá của Công ty thẩm định giá Sài Gòn cho thấy giá máy in C1100 không

biến động và giá máy bán trên thị trường giao động khoảng 1.900.000.000 đồng (cộng trừ 10%) vào thời điểm tháng 7/2014 và tháng 7/2015. Ngoài ra, Saigonbook cũng đã mua máy in C1100 từ đại lý khác của KMV là Công ty Giải pháp công nghệ Sài Gòn với giá gần 1.300.000.000 đồng. Điều này mâu thuẫn với Hợp đồng nhà phân phối ngày 02/10/2014, vì tại hợp đồng này có quy định KMV quyết định giá của sản phẩm Konica Minolta tại thị trường Việt Nam và mức giá này chỉ được điều chỉnh mỗi năm một lần.

Tại phiên tòa, Sao Nam và KMV thống nhất cho rằng: Việc thỏa thuận mua máy in C1100 là tự nguyện, giá mua máy in C1100 do SGB và Sao Nam thỏa thuận thể hiện ngay tại hợp đồng số 038 và khi thay thế tại hợp đồng 03 cũng được các bên thỏa thuận là tự nguyện theo đúng quy định Điều 11 Luật thương mại 2005. Saigonbook so sánh Bảng chào giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014 và Bảng chào giá số 97/CTV/14 ngày 16/7/2015 để cho rằng Sao Nam bán chênh lệch giá là không có căn cứ, bởi mỗi thời điểm giá bán sản phẩm sẽ được quyết định khác nhau. Sao Nam và KMV cũng không đồng ý với Chứng thư thẩm định giá của Công ty thẩm định giá Sài Gòn vì cho rằng máy in C1100 chưa có tại thị trường Việt Nam vào thời điểm tháng 7/2014. Saigonbook căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá của Công ty thẩm định giá Sài Gòn để cho rằng Sao Nam chào giá chênh lệch hơn 1.800.000.000 đồng là không phù hợp. Bởi chứng thư thẩm định này chỉ là tài liệu mang tính chất tham khảo vì không được Sao Nam và KMV thừa nhận và thẩm định giá này. Do đó, Tòa sơ thẩm không chấp nhận việc Saigonbook cho rằng Sao Nam đã lừa dối về giá bán máy C1100 là có căn cứ.

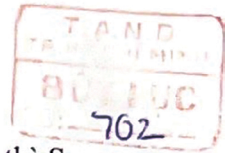
2. Việc Saigonbook cho rằng bị lừa dối về chương trình khuyến mại giảm 20% giá bán máy in C1100 nhận thấy:

Theo như lời khai của Sao Nam và KMV tại Tòa án cấp sơ thẩm thì Bảng chào giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014 chỉ là thỏa thuận về giá của các bên chứ không phải là hoạt động khuyến mại và Sao Nam dựa trên nguyên tắc hỗ trợ khách hàng đầu tiên mua máy. Saigonbook cho rằng bị lừa dối về chương trình khuyến mại giảm 20% giá bán máy in C1100 nhưng ngoài Bảng chào giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014 và lời khai tại tòa án cấp sơ thẩm, thì Saigonbook không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc Sao Nam và KMV có hành vi lừa dối về chương trình khuyến mại theo quy định tại Điều 100 Luật thương mại 2005. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của Saigonbook là có căn cứ.

3. Việc Saigonbook cho rằng bị lừa dối về dịch vụ Lick charge:

Về phía Sao Nam và KMV cho rằng dịch vụ Lick charge là dịch vụ hậu mãi và các dịch vụ này phải thành lập hợp đồng riêng. Ngay từ lúc chào giá, Sao Nam có đưa cho Saigonbook phương án để áp dụng trong quá trình vận hành máy: Một là Saigonbook tự mua vật tư, phụ tùng, linh kiện trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng, hai là tiến hành ký hợp đồng Lick charge để tính theo trang in. Nhưng Saigonbook đã chọn hình thức mua hàng trực tiếp từ Sao Nam để sử dụng, bằng chứng là chứng từ mua vật tư, phụ tùng từ lúc lắp máy đến tháng 8/2015.

Nhận thấy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự tại Tòa án cấp sơ, phúc thẩm đối chiếu với của pháp luật về hợp đồng



mua bán hàng hóa quy định tại bộ luật dân sự và Luật thương mại năm 2005 thì Sao Nam và KMV không có nghĩa vụ phải thông tin về dịch vụ Lick charge cho Saigonbook trước khi bán máy. Do đó, Tòa sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của Saigonbook là phù hợp.

4. Việc Saigonbook cho rằng bị lừa dối về chất lượng máy in C1100:

Sao Nam và KMV khẳng định máy in C1100 là thiết bị chính hãng, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng Konica Minolta, mới 100%, hiện đại nên cần phải cân chỉnh nhiều lần để đạt độ chính xác tối đa. Sau khi nhận máy SGB đã đưa vào sử dụng và Sao Nam cũng đã khắc phục xong các vấn đề của máy trước ngày 30/3/2015, Saigonbook đã ký xác nhận và kể từ ngày 30/3/2015 đến nay, Sao Nam không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến chất lượng máy in C1100. Tại phiên tòa, Saigonbook thừa nhận có ký nghiệm thu bàn giao máy in C1100 và Phiếu công tác số 903 ngày 30/3/2015. Như vậy, thể hiện máy in C1100 vẫn hoạt động bình thường. Ngoài ra, Saigonbook không nộp chứng cứ nào thể hiện chất lượng máy in C1100 không đảm bảo. Do đó, việc Saigonbook cho rằng Sao Nam và KMV lừa dối về chất lượng máy in C1100 là không có căn.

5. Việc Saigonbook cho rằng bị lừa dối về bảo hành máy C1100 theo Saigonbook trình bày:

Tại Điều 4 Hợp đồng 03 và Điều 7 Hợp đồng 038 thể hiện thời hạn bảo hành máy in C1100 là 12 tháng. Còn thực tế theo quy định của Konica Minolta thì thời hạn bảo hành đối với máy C1100 là 36 tháng. Căn cứ vào Bảng chào giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014, của Sao Nam gửi Saigonbook thể hiện rõ thời hạn bảo hành máy C1100 là 36 tháng. Lý do tại Hợp đồng thể hiện thời hạn bảo hành máy in C1100 là 12 tháng là do có sự sai sót về lỗi đánh máy, ngay sau khi phát hiện sai sót Sao Nam và KMV đã cam kết thực hiện việc bảo hành máy C1100 là 36 tháng. Như vậy, cho thấy thời hạn bảo hành quy định tại Điều 4 Hợp đồng 03 và Điều 7 Hợp đồng 038 có sự sai sót, nhưng sai sót này đã được các bên thừa nhận và khắc phục nên không cho là lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu do bị lừa dối như Saigonbook đã yêu cầu.

6. Đối với việc Saigonbook cho rằng bị lừa dối về xuất xứ máy C1100:

Sài GonBook thừa nhận hợp đồng số 03 được ký kết trên cơ sở các điều khoản đã ký tại hợp đồng số 038 và ngay tại Bảng chào giá số 128/CTV/14 ngày 14/10/2014, Sao Nam cam kết hàng hóa nhập khẩu mới 100%, nhà sản xuất Konica Business Solutions Technology Inc. Trước khi mua máy C1100, Sao Nam và KMV có cử các chuyên gia người Nhật đến trụ sở của Saigonbook để tư vấn. Tại Điều 1 của Hợp đồng số 03 có quy định xuất xứ máy C1100 là của Nhật Bản. Điều này đã làm cho Saigonbook lầm tưởng xuất xứ máy C1100 là của Nhật Bản. Tuy nhiên, căn cứ vào tờ khai hải quan, các chi tiết bên trong máy đều thể hiện là xuất xứ Trung Quốc.

Bên Sao Nam và KMV thì cho rằng: Ngay tại Bảng chào giá, Hợp đồng 038, Sao Nam và Saigonbook không đề cập đến xuất xứ của máy C1100, chỉ thể hiện là hàng nhập khẩu mới 100%, nhà sản xuất KonicaMinolta sản xuất năm 2014. Sau đó vụ mua bán này chuyển sang cho ACBL soạn thảo Hợp đồng 03, ACBL đã thêm chi

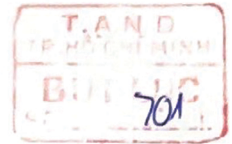
tiết xuất xứ Nhật Bản vào Điều 1 của Hợp đồng 03. Saigonbook, Sao Nam và KMV đã thiếu sót khi không kiểm tra lại thông tin trên.

Qua xem xét tại thư điện tử ngày 06/02/2015, ông Lương Vinh Kim đại diện SaigonBook có nội dung xác định SaigonBook có ký hợp đồng mua 02 máy mới 100% của hãng Konica Minolta. Tại chứng từ nhập khẩu Sao Nam giao vào tháng 12/2014 thể hiện máy C1100 xuất xứ từ Trung Quốc cho thấy Máy C1100 nhập về sau khi ký hợp đồng. Tại hợp 018/HĐKT-14 (Tài liệu số 10) ký kết trước đó về việc cung cấp máy C1070, không thể hiện xuất xứ, Saigonbook đã chấp nhận và không yêu cầu đưa xuất xứ hàng hóa như một điều kiện của hợp đồng.

Đồng thời, theo Thư chứng nhận xuất xứ của máy in Konica Minolta Bizhub Peress của công ty Konica Nhật Bản ngày 10/8/2016, đã được hợp pháp hóa lãnh sự hợp lệ, do KMV cung cấp có nội dung xác định: “Các nhà máy của Konica tại Nhật Bản không sản xuất và lắp ráp máy in công nghiệp hiệu máy in Konica Minolta Bizhub Peress (gọi tắt là Máy in C1100) . Một số thiết bị quan trọng của máy in C1100 được sản xuất tại Nhật Bản, Mỹ, và một số phụ kiện khác được sản xuất tại Trung Quốc. Dòng máy in C1100 được lắp ráp tại nhà máy của Konica Minolta đặt tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn của Konica Minolta. Dòng máy in được sử dụng trên toàn cầu như Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu, Trung Quốc .. Trong quá trình thực hiện hợp đồng khi nhận máy trên máy có ghi nhãn hiệu là Made in China và bộ chứng từ do Sao Nam cung cấp thể hiện rõ xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc. Tại phiên tòa Saigonbook cũng đã xác nhận tháng 12/2014, thời điểm trước khi ký HĐ03, Saigonbook đã nhận bộ chứng từ nhập khẩu của máy C1100 trong đó đã thể hiện xuất xứ là Trung Quốc.

Ngoài ra, Tại bản nghiệm thu ngày 26/3/2015 (Tài liệu số 11), Saigonbook cùng Sao Nam nghiệm thu thiết bị. Hai bên đã kiểm tra bằng mắt tình trạng tài sản, xác nhận số seri của máy. Trên nhãn hàng đính kèm trên thân máy thể hiện rõ số seri máy và cạnh đó có dòng chữ “Made in China” (Tài liệu số 8). Như vậy tại thời điểm nghiệm thu tài sản, qua việc nghiệm thu thực tế bằng mắt thường Saigonbook không thể không thấy và không biết là máy C1100 có xuất xứ từ Trung Quốc. đồng thời, SaiGonBook có trách nhiệm và nghĩa vụ kiểm tra hàng hóa theo quy định tại điều 5 của Hợp đồng 03, nhưng trong suốt quá trình nhận máy sau khi hoàn tất việc lắp ráp ký ngày 05/01/2015, cùng biên bản nghiệm thu ngày 26/3/2015, Phiếu công tác ngày 30/5/2015 đến khi thực hiện xong hợp đồng và tại đơn khởi kiện SaigonBook không có ý kiến phản đối về xuất xứ hàng hóa. Cho nên có căn cứ xác định khi ký kết hợp đồng mua bán tái sản số 03 và trong quá trình thực hiện các bên không thỏa thuận về xuất xứ hàng hóa tại Nhật bản. Tòa sơ thẩm đã nhận định Hợp đồng 03 vô hiệu do nhân lần về xuất xứ hàng hóa là không có căn cứ.

Về nội dung kháng cáo của Sao Nam cho rằng SaigonBook không có quyền khởi kiện: Xét tại hợp đồng số 03 .12.14/HĐMB-SG và phụ lục hợp đồng ký ngày 27 12/2014, được ba bên thỏa thuận ký kết đã thể hiện sự tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, giữa các bên có sự ràng buộc chặt chẽ về quyền và nghĩa vụ trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Tại khoản 2 Điều 6 hợp đồng 03 còn quy



định khi Cty Sao Nam nhận đủ tiền, Sài Gòn Book nhận được tài sản thì hợp đồng hết hiệu lực. Điều đó xác định khi quyền và nghĩa vụ bị xâm phạm thì các bên đều có quyền yêu cầu khởi kiện đối với bên tham gia quan hệ giao dịch hợp đồng mua bán khi cho rằng quyền lợi của mình bị xâm phạm. Do đó, Cty Sao Nam kháng cáo cho rằng SaigonBook không có quyền khởi kiện đối với Sao Nam là không phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của KMV đối với việc Tòa sơ thẩm buộc KMV phải chịu trách nhiệm liên đới: Như đã nhận định trên, tại Hợp đồng số 03 và phụ lục hợp đồng được ký kết giữa ba bên Cty Sao Nam, ACBL và SaigonBook, do đó chỉ phát sinh quyền nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Đối với KMV không tham gia ký kết hợp đồng, không thực hiện giao dịch mua bán máy C1100 cho ACBL và SaigonBook. Tất cả hóa đơn chứng từ giao dịch mua bán đều thể hiện bên mua là ACBL trả tiền và bên bán là Sao Nam nhận tiền. KMV không tham gia giao dịch mua bán máy C1100 với ACBL và SGB thì không có vụ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho SGB. Như vậy, Tòa sơ thẩm đã nhận định và tuyên xử là không phù hợp. Do đó KMV kháng cáo không chấp nhận phần quyết định của Tòa sơ thẩm Buộc Sao Nam và KMV có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Saigonbook do hợp đồng 03 vô hiệu là có căn cứ. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của KMV.

Bởi các lẽ trên:

Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 hướng xử: Chấp nhận đơn kháng cáo của SGB, Sao Nam và KMV làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/4/2016 của TAND Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Theo hướng: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Sao Nam và KMV và bác yêu cầu khởi kiện của SaigonBook.

Trên đây, là ý kiến của Viện Kiểm sát TP. Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh và hướng giải quyết của Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh đối với vụ án./.

Nơi nhận:

- TAND – TP. Hồ Chí Minh
- Lưu hồ sơ

TP. Chí



**TL. VIỆN TRƯỞNG
KIỂM SÁT VIÊN**

Nguyễn Thị Ân